

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2021

SỞ TƯ PHÁP BẾN TRE

ĐẾN Số:*4510*.....
Ngày:*21.12.20*.....

Chuyên:

Số và ký hiệu HS *Căn cứ Luật*

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 5912/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, đề nghị tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo định hướng phát triển tỉnh Bến Tre về hướng Đông¹; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát

¹Phát triển về hướng Đông đồng bộ với phát triển các huyện trong tỉnh trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và có sự kết nối, phối hợp đồng bộ với nhau. Định hướng phát triển Bến Tre về hướng Đông là phát triển kinh tế bao trùm, trong đó kinh tế biển là trọng tâm, tạo trục động lực mới với những ngành, lĩnh vực đột phá như năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo, phát triển đô thị, du lịch, nông nghiệp giá trị gia tăng cao; đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng ven biển, dịch vụ logistics, cảng biển; quy hoạch sử dụng đất phù hợp, bố trí lại dân cư và thu hút mạnh đầu tư cho phát triển trục hành lang kinh tế ven biển, nhằm đưa Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2025.

triển kinh tế hài hòa với các lĩnh vực văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thực hiện chính quyền số hướng đến phát triển kinh tế số; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) dự kiến tăng 7,76%; trong đó, khu vực nông lâm thủy sản tăng 4,44%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,69%; khu vực dịch vụ tăng 7,14%;

b) Cơ cấu kinh tế: Khu vực I: 30%; khu vực II: 21%; khu vực III: 46%; thuế sản phẩm: 3%;

c) Tổng kim ngạch xuất khẩu 1.500 triệu USD;

d) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 22.723 tỷ đồng;

đ) GRDP bình quân đầu người 48,9 triệu đồng/người;

e) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo dự toán Trung ương giao là 4.722 tỷ đồng; chỉ tiêu địa phương phân đầu là 5.000 tỷ đồng;

g) Có 7 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, 9 xã nông thôn mới nâng cao;

h) Tốc độ đô thị hóa khoảng 22%;

i) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 32%;

k) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1% - 1,5%;

l) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%;

m) Đạt 31,87 giường bệnh/vạn dân; đạt 9,59 bác sĩ/vạn dân;

n) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,95% dân số;

o) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 93,5%;

p) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 77%, tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 10% hộ dân;

q) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên 63%;

r) Giải quyết việc làm cho 20.000 lao động, trong đó 1.500 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

s) Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội; kiểm chế và kiểm soát người nghiện ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt từ 80% trở lên có chất lượng; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt từ 90% trở lên;

t) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5% và dân quân

tự vệ đạt 80% trở lên so với tổng lực lượng. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện Châu Thành, huyện Bình Đại và 25% số xã đạt yêu cầu.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Tập trung tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết, Đề án, Chương trình, Chỉ thị về phát triển kinh tế - xã hội cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội ngay từ đầu năm.

b) Về phát triển kinh tế

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong điều kiện bình thường mới. Hoàn thiện và triển khai Chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh Bến Tre đến năm 2030; Nghị quyết về xây dựng vùng sản xuất tập trung, gắn với phát triển chuỗi giá trị nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Phòng chống có hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch tả lợn Châu Phi có nguy cơ tái phát.

Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch, thích ứng biến đổi khí hậu; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất sạch, hữu cơ, an toàn, quy mô lớn, có chỉ dẫn địa lý; truy xuất nguồn gốc gắn với thị trường tiêu thụ. Quản lý chất lượng cây - con giống, vật tư nông nghiệp đầu vào cho sản xuất. Hình thành các vùng sản xuất tập trung đối với cây dứa và một số cây ăn trái chủ lực theo tiêu chuẩn GAP để tạo vùng nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển và Chương trình phát triển thủy sản; chuẩn bị đầu tư về cơ sở hạ tầng cho khu công nghệ cao phục vụ nuôi tôm biển, khuyến khích các hộ dân đầu tư mở rộng ít nhất 500 ha nuôi tôm biển công nghệ cao trong vùng quy hoạch nuôi thủy sản. Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động các làng nghề cây giống, hoa kiểng; xây dựng hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm cây giống - hoa kiểng Chợ Lách.

Triển khai Chương trình xây dựng Nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 gắn với thực hiện có hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”; trong đó, ưu tiên hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, giao thông, môi trường và an ninh trật tự. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; xây dựng huyện Chợ Lách đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục tổ chức thiết thực các hoạt động ngày Chủ nhật Nông thôn mới để tạo khí thế và thi đua sôi nổi, hướng đến xây dựng cộng đồng nông thôn đoàn kết, phát triển.

Tập trung triển khai Chương trình phát triển công nghiệp chủ lực, lực lượng doanh nghiệp của tỉnh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Chú trọng phát triển các lĩnh vực công nghiệp chủ lực, công nghiệp chế biến, công nghiệp ven biển, sản xuất năng lượng sạch và chế biến thủy sản; hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc ngành công nghiệp mũi nhọn, có khả năng cạnh tranh và các ngành nghề truyền thống sử dụng nguồn nguyên liệu tại địa phương. Kêu gọi đầu tư các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi

đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận, cơ bản hoàn thành hạ tầng cụm công nghiệp Long Phước; hỗ trợ xây dựng hạ tầng cho cụm công nghiệp: Phú Hưng, Phong Năm, Thị trấn - An Đức và Tân Thành Bình để kêu gọi đầu tư. Tập trung phát triển Trung tâm năng lượng sạch và hạ tầng đầu nối; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ để phân đấu đưa vào vận hành khoảng 05 nhà máy điện gió. Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, đề án khuyến công để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư đổi mới thiết bị, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới và sản xuất sạch hơn. Tích cực phối hợp với Bộ Công Thương hoàn tất thủ tục chuyển giao Trung tâm Dừa Đồng Gò về tỉnh để xúc tiến thành lập Trung tâm nghiên cứu, bảo tồn, phát triển giống dừa chất lượng cao cấp quốc gia.

Tiếp tục mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, hệ thống phân phối, bán lẻ theo hướng hiện đại, phát triển thương mại điện tử. Tăng cường kiểm tra, xử lý hàng gian, hàng giả, kém chất lượng, buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại để bảo vệ người tiêu dùng. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại theo chiều sâu, duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu; chú trọng khai thác thị trường trong nước. Tập trung triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2030, Đề án “Làng văn hóa du lịch Chợ Lách”, Đề án Làng Dừa Mỏ Cà Nam; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, đặc trưng của tỉnh; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch bằng nhiều hình thức, chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số trong hoạt động du lịch. Tiếp tục nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ.

Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, phù hợp với khả năng nguồn thu ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bồi dưỡng nguồn thu; tổ chức rà soát toàn diện tất cả các nguồn thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và quyết tâm chống thất thu thuế; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn vay; huy động và cho vay phục hồi sản xuất gắn với an toàn tín dụng; đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công nghệ để phục vụ tốt chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt.

Tổ chức triển khai Đề án huy động nguồn lực xã hội phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2030, Đề án phát triển hạ tầng giao thông và dịch vụ logistics phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; ưu tiên nguồn vốn đầu tư các công trình giao thông trọng điểm, đảm bảo tính kết nối theo định hướng phát triển tỉnh Bến Tre về hướng Đông. Tập trung triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo cung cấp nước ngọt phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt. Triển khai Nghị quyết về phát triển đô thị tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; tích cực kêu gọi đầu tư, thúc đẩy nhanh tiến

trình phát triển đô thị, đôn đốc triển khai các dự án đầu tư khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn đã được phê duyệt; nâng cao tỷ lệ đô thị hóa, nâng cấp các đô thị đạt chuẩn theo lộ trình. Chấm dứt tình trạng xe tải nặng lưu thông vào các khu vực cấm.

Phát triển bền vững kinh tế hợp tác, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, giúp lực lượng hợp tác xã đủ mạnh, trọng tâm là các hợp tác xã kiểu mới gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Tỉnh ủy về phát động Phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030. Tiếp tục thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, Đề án Quỹ bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bến Tre, Chương trình “Đồng Khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp”; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo; phát triển đội ngũ doanh nghiệp dẫn đầu của tỉnh.

Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, nhất là quỹ đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển. Tập trung triển khai lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) cấp tỉnh và các cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Tổ chức đấu giá, khai thác các mỏ cát đúng theo quy định pháp luật, tạo nguồn vật liệu xây dựng trên địa bàn. Thực hiện tốt các phương án bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai Đề án phân loại rác thải tại nguồn và thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp và người dân hạn chế rác thải nhựa để góp phần bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre; có giải pháp xử lý ứ đọng rác, ô nhiễm môi trường của các bãi rác lộ thiên trên địa bàn tỉnh và xử lý nghiêm việc vứt rác bừa bãi.

Thực hiện tốt các phương án, giải pháp phòng, chống thiên tai, nhất là công tác phòng chống xâm nhập mặn; tập trung triển khai các công trình thủy lợi, cấp nước theo kế hoạch; vận hành hiệu quả hệ thống quan trắc chất lượng nước và dự báo độ mặn tự động tỉnh Bến Tre; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo về thời tiết, thủy văn, thiên tai; tăng cường phát sóng thông tin cảnh báo thiên tai để người dân chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời. Triển khai hiệu quả Chương trình về quản lý, đảm bảo an ninh nguồn nước; nguồn cấp nước ngọt thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030 và khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thủ tục để triển khai đầu tư Dự án xây dựng hồ chứa nước ngọt Lạc Địa, huyện Ba Tri.

c) Về văn hóa xã hội

Tổ chức triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phổ cập

giáo dục các cấp học, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường. Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển giáo dục mầm non, thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục phát triển và đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh. Phối hợp xây dựng hoàn thành Đề án thành lập trường Đại học tại Bến Tre là thành viên của Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo, người có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; mở rộng thị trường lao động ngoài nước, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra, nhất là dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; phát triển hệ thống khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Tăng cường công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm và đề phòng ngộ độc thực phẩm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh (500 giường) và Bệnh viện đa khoa Bến Tre - cơ sở 2.

Tập trung triển khai Nghị quyết xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, gia đình hạnh phúc - tiên bộ. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; quan tâm công tác trùng tu, tôn tạo, giữ gìn phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao. Phát triển rộng rãi phong trào thể dục thể thao cơ sở và thể thao thành tích cao. Tổ chức chu đáo các hoạt động kỷ niệm 61 năm ngày Bến Tre Đồng Khởi, 91 năm ngày thành lập Đảng và các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trong năm.

Tập trung triển khai Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Nghiên cứu, hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản; tiếp tục xây dựng, quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý "Bến Tre" dùng cho sản phẩm cua biển, tôm càng xanh và chôm chôm; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu sản phẩm, bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ gắn với Chương trình OCOP của tỉnh.

Tiếp tục triển khai Đề án chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (phiên bản 2.0); ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ Chính quyền điện tử tỉnh. Triển

khai Trung tâm giám sát an toàn giao thông SOC, hạ tầng mạng truyền số chuyên dùng cấp 2; thực hiện thí điểm phát sóng wifi công cộng tại Công viên Đồng Khởi - thành phố Bến Tre. Thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin - Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre và tham gia vào Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung.

d) Về quốc phòng an ninh; cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; phòng chống tham nhũng, lãng phí

Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Chương trình phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy giai đoạn 2020-2025. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Tiến hành tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và tổ chức nghiêm túc đợt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tập trung bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện quan trọng, nhất là Đại hội XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm; đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao; vô hiệu hóa các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phần tử xấu, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; kéo giảm phạm pháp hình sự và các tai, tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Triển khai quyết liệt các biện pháp ngăn chặn, đi đến chấm dứt tình trạng tàu cá đánh bắt thủy hải sản trái phép, vi phạm vùng biển nước ngoài. Tăng cường công tác huấn luyện, diễn tập, tuyển quân, tuyển sinh quân sự, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh.

Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; triển khai thực hiện Đề án cải cách hành chính giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận một cửa tại các huyện, thành phố; tăng cường khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phấn đấu đến cuối năm 2021 đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; thực hiện quyết liệt các giải pháp để cải thiện thứ hạng Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index) của tỉnh trong năm 2021 và xây dựng lộ trình, giải pháp để đến năm 2025 đưa thứ hạng hai Chỉ số này vào Top 20 cả nước; duy trì và nâng cao thứ hạng các chỉ số PAPI, PCI, SIPAS của tỉnh. Ban hành Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; hoàn thành mục tiêu giảm 10% biên chế so với năm 2015.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy và nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt việc đối thoại, trao đổi trực tiếp với công dân theo chuyên đề, nhóm đối tượng nhằm hạn chế khiếu kiện trái pháp luật.

đ) Hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó có nội dung quy hoạch lấn biển và trực động lực ven biển), triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển Bến Tre về hướng Đông giai đoạn 2021-2030, hoàn thành hồ sơ thủ tục và khởi động dự án đầu tư xây dựng tuyến động lực ven biển (giai đoạn 1). Tiếp tục tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Tiểu vùng Duyên hải phía Đông; tích cực hội nhập để phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, mở rộng thị trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, đúng quy định để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh; Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.nuc

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi